

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Nghệ An tại Tờ trình số 4877/TTr-SXD ngày 28/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An, cụ thể như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: | 26 thủ tục |
| - Thủ tục hành chính cấp tỉnh: | 20 thủ tục |
| - Thủ tục hành chính cấp huyện: | 06 thủ tục |
| 2. Thủ tục hành chính được thay thế: | 02 thủ tục |
| - Thủ tục hành chính cấp tỉnh: | 02 thủ tục |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An đã được công bố tại Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP, Th).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

PHẦN I.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số 41 /QĐ.UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện																						
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH																											
01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm B hoặc không quá 25 ngày làm việc; dự án nhóm C không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	<p>Phí thẩm định theo Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.</p> <table border="1"> <tr> <td>Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</td> <td>≤15</td> <td>25</td> <td>50</td> <td>100</td> <td>200</td> <td>500</td> <td>1.000</td> <td>2.000</td> <td>5.000</td> <td>≥10.000</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ %</td> <td>0,01900</td> <td>0,01700</td> <td>0,01500</td> <td>0,0125</td> <td>0,010</td> <td>0,00750</td> <td>0,00470</td> <td>0,00250</td> <td>0,0020</td> <td>0,0010</td> </tr> </table>	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000	Tỷ lệ %	0,01900	0,01700	0,01500	0,0125	0,010	0,00750	0,00470	0,00250	0,0020	0,0010	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện quản lý dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	Sở Xây dựng; các sở quản lý công trình XD chuyên ngành và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An
Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000																		
Tỷ lệ %	0,01900	0,01700	0,01500	0,0125	0,010	0,00750	0,00470	0,00250	0,0020	0,0010																		

<p>02</p>	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở</p>	<p>1. <i>Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 24 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày làm việc đối với công trình còn lại <p>2. <i>Các sở quản lý công trình XD chuyên ngành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại. 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>Phí thẩm định dự án theo Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.</p> <p>* Phí thẩm định thiết kế</p> <table border="1" data-bbox="917 367 1545 758"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="9">Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥3.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,165</td> <td>0,11</td> <td>0,085</td> <td>0,065</td> <td>0,05</td> <td>0,041</td> <td>0,029</td> <td>0,022</td> <td>0,019</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,19</td> <td>0,126</td> <td>0,097</td> <td>0,075</td> <td>0,058</td> <td>0,044</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,109</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,043</td> <td>0,033</td> <td>0,025</td> <td>0,021</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,121</td> <td>0,08</td> <td>0,061</td> <td>0,048</td> <td>0,037</td> <td>0,028</td> <td>0,023</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,126</td> <td>0,085</td> <td>0,065</td> <td>0,05</td> <td>0,039</td> <td>0,03</td> <td>0,026</td> <td>0,019</td> <td>0,017</td> </tr> </tbody> </table> <p>† Phí thẩm định dự toán xây dựng</p> <table border="1" data-bbox="917 837 1545 1220"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="9">Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥3.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,16</td> <td>0,106</td> <td>0,083</td> <td>0,062</td> <td>0,046</td> <td>0,038</td> <td>0,028</td> <td>0,021</td> <td>0,018</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,185</td> <td>0,121</td> <td>0,094</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,041</td> <td>0,033</td> <td>0,023</td> <td>0,02</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,106</td> <td>0,068</td> <td>0,054</td> <td>0,041</td> <td>0,031</td> <td>0,024</td> <td>0,02</td> <td>0,014</td> <td>0,012</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,117</td> <td>0,076</td> <td>0,06</td> <td>0,046</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,122</td> <td>0,082</td> <td>0,062</td> <td>0,047</td> <td>0,037</td> <td>0,029</td> <td>0,024</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)									≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥3.000	1	Công trình dân dụng	0,165	0,11	0,085	0,065	0,05	0,041	0,029	0,022	0,019	2	Công trình công nghiệp	0,19	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022	3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,08	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,05	0,039	0,03	0,026	0,019	0,017	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)									≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥3.000	1	Công trình dân dụng	0,16	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018	2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,02	3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,02	0,014	0,012	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,06	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i> - Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; - Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện quản lý dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; - <i>Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> 	<p>Sở Xây dựng; các sở quản lý công trình XD chuyên ngành và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An</p>
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)																																																																																																																																																										
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥3.000																																																																																																																																																		
1	Công trình dân dụng	0,165	0,11	0,085	0,065	0,05	0,041	0,029	0,022	0,019																																																																																																																																																		
2	Công trình công nghiệp	0,19	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022																																																																																																																																																		
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014																																																																																																																																																		
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,08	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014																																																																																																																																																		
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,05	0,039	0,03	0,026	0,019	0,017																																																																																																																																																		
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình để nghị thẩm định (tỷ đồng)																																																																																																																																																										
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥3.000																																																																																																																																																		
1	Công trình dân dụng	0,16	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018																																																																																																																																																		
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,02																																																																																																																																																		
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,02	0,014	0,012																																																																																																																																																		
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,06	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014																																																																																																																																																		
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014																																																																																																																																																		
<p>03</p>	<p>Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt,</p>	<p>1. <i>Sở Xây dựng:</i> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ</p>	<p>150.000 đồng/1 giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; 	<p>Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT</p>																																																																																																																																																						

	<p>cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	<p>đủ hồ sơ theo quy định. 2. Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí : 90.000 đồng/1 giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an. 	<p>Đông Nam Nghệ An</p>
04	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II. Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình</p>	<p>1. Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. 2. Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>150.000 đồng/1 giấy phép Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí : 90.000 đồng/1 giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	<p>Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An</p>

	theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an. 	
05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	<p>1. Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>2. Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng/1 giấy phép Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí : 90.000 đồng/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i> - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

					- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an.	
06	<p>áp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)</p>	<p>1. Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>2. Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>10.000 đồng/lần Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí 6.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an.</p>	<p>Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An</p>
07	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ</p>	<p>10.000 đồng/lần Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến phí 6.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p>	<p>Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT</p>

	theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an 	Đông Nam Nghệ An
08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	Sở Xây dựng và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An

	theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	
09	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày làm việc làm việc đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghedan.gov.vn .	300.000đ /chứng chỉ. Trường hợp chưa thực hiện sát hạch. Sở Xây dựng tổ chức sát hạch, thu phí sát hạch: 300.000/1 lượt sát hạch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch. 	Sở Xây dựng
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại	300.000đ /chứng chỉ Trường hợp chưa thực hiện sát hạch. Sở Xây dựng tổ chức sát hạch, thu phí sát hạch:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 	Sở Xây dựng

			địa chỉ https://dichvucongh.ean.gov.vn .	300.000/1 lượt sát hạch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch. 	
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucongh.ean.gov.vn .	150.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; 	Sở Xây dựng
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (bị ghi sai thông tin)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; 	Sở Xây dựng

		<p>nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; 	
13	<p>Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III</p>	<p>20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>150.000đ /chứng chỉ.</p> <p>Trường hợp chưa thực hiện sát hạch.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức sát hạch, thu phí sát hạch: 300.000/1 lượt sát hạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch. 	Sở Xây dựng
14	<p>Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt</p>	<p>20 ngày làm việc đối với</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua</p>	<p>150.000đ /chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; 	Sở Xây dựng

	động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. 	
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000đ /chứng chỉ (Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch. 	Sở Xây dựng

16	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	1.000.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; 	Sở Xây dựng
17	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	500.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	Sở Xây dựng
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	10 ngày làm việc đối với trường hợp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; 	Sở Xây dựng

	hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin)	hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghedan.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghedan.gov.vn .	500.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	Sở Xây dựng
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III:	20 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	500.000đ /chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 	Sở Xây dựng

		so theo quy định	Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
01	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến</p> <p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an. 	UBND cấp huyện

02	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến</p> <p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>- <i>Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an.</p>	UBND cấp huyện
03	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 150.000 đồng/1 giấy phép.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>- <i>Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p>	UBND cấp huyện

				<p>a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 30.000 đồng/1 giấy phép;</p> <p>b) Công trình khác: 90.000 đồng/1 giấy phép.</p>	<p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an;</p>	
04	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp :10.000 đồng/1 giấy phép</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến : 6.000 đồng/ 1 giấy phép</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an</p>	UBND cấp huyện
05	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp :10.000 đồng/1 giấy phép</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hình thức</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p>	UBND cấp huyện

	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	trực tuyến : 6.000 đồng/ 1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nghệ an. 	
06	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	UBND cấp huyện

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ



TT	Mã số và Tên TTHC được thay thế	Mã số và Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.009958. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên	1.011976 Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	2.000.000đ /Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	Sở Xây dựng
2	1.009980. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C						

3	1.007406. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên	1.011977 Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghedan.gov.vn .	2.000.000đ /Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	Sở Xây dựng
4	1.009981. Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C						